

BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ

STT	Dự thảo Thông tư quy định về đào tạo lái xe; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	Ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu
1	Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe; Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định về đào tạo lái xe; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.		
2	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG		
3	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về đào tạo lái xe; tiêu chuẩn đào tạo, kiểm tra, cấp, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.	1. Vụ KHCN, MT&VLXD: Đề nghị làm rõ từ “xe” trong cụm từ “lái xe” tại Điều 1 vì Luật TTATGTĐB quy định xe bao gồm cả xe cơ giới, xe thô sơ và các loại xe tương tự.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, khái niệm “đào tạo lái xe” được quy định tại Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan tới đào tạo lái xe; đào tạo, kiểm tra, cấp, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 2. Thông tư này không áp dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe, tổ chức đào tạo lái xe; cấp, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.		
5	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Thời gian lái xe an toàn là thời gian người có giấy phép lái xe có hiệu lực, không để xảy ra tai nạn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. 2. Dữ liệu DAT là tập hợp các thông tin về định danh và quá trình học thực hành lái xe trên đường của học viên, được truyền từ thiết bị DAT lắp trên xe ô tô tập lái để tập lái xe trên đường về máy chủ của cơ sở đào tạo lái xe. 3. Dữ liệu quản lý DAT là tập hợp các thông tin về định danh và quá trình học thực hành lái xe trên đường của học viên, được truyền từ máy chủ của cơ sở đào tạo lái xe về máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam. 4. Thời gian học lái xe ban đêm là thời gian được tính từ 18 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau. 5. Hệ thống thông tin về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ là tập hợp phần cứng, đường truyền và phần mềm phục vụ công tác quản lý thông tin về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; bao gồm: Hệ thống thông tin đào tạo lái xe và hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. 6. Hệ thống thông tin về đào tạo lái xe gồm: - Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe phục vụ công tác quản lý, giám sát quá trình đào tạo lái xe của các khóa học, học viên; - Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh phục vụ công tác tiếp nhận dữ liệu về đào tạo lái xe do cơ sở đào tạo lái xe cung cấp; quản lý,		1. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: Bổ sung khái niệm “Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ là cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện chức năng bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.” để không bị trùng lặp và nhằm lẫn với các quy định đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

	giám sát kết quả đào tạo lái xe của các khóa học, học viên; - Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam phục vụ công tác tiếp nhận dữ liệu về: Giấy phép đào tạo, Giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe, xe tập lái và Giấy chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo lái xe do Sở Xây dựng và Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh cung cấp; dữ liệu quản lý DAT do cơ sở đào tạo lái xe cung cấp để phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và công tác quản lý của các Sở Xây dựng và Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh. 7. Hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ gồm hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Cục Đường bộ Việt Nam, hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống thông tin đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại cơ sở đào tạo.		
6	Chương II ĐÀO TẠO LÁI XE		
7	Điều 4. Hình thức đào tạo 1. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1, A và B1: a) Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe; b) Đối với nội dung thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe. 2. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE được đào tạo: a) Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư này và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo lái xe; b) Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ		

	sở đào tạo lái xe.		
8	Điều 5. Đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1 1. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu 2. Tổ chức khóa đào tạo a) Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 10 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, Tết); b) Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái hạng B1 không quá 05 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái. 3. Báo cáo đăng ký khóa đào tạo Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe đảm bảo đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư này; lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe: a) Đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A: cơ sở đào tạo lái xe lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh; báo cáo phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo lái xe; b) Báo cáo khóa đào tạo lái xe các hạng A1, A, B1 ngay sau khai giảng; Thủ trưởng đơn vị được Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ quản lý đào tạo lái xe kiểm tra, ký tên vào từng trang (bao gồm tất cả các trang của báo cáo 1); c) Đào tạo lái xe hạng B1: cơ sở đào tạo lái xe lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên, kế hoạch đào tạo theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh; báo cáo phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo lái xe.	1. Vụ Pháp chế: Tại Điều 5 khoản 4 điểm b: đối với hạng A1, A, đề nghị làm rõ lý do không yêu cầu người học lái xe phải đánh giá kết quả học tập và làm bài kiểm tra cuối khóa như quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT nhằm bảo đảm chất lượng của học viên sau khi kết thúc khóa đào tạo.	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT hiện không quy định kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đối với hạng A1, A. Nội dung đào tạo hạng A1, A là tương đối dễ và thời lượng ngắn nên đề nghị không tổ chức kiểm tra.

	4. Kiểm tra hoàn thành khoá đào tạo a) Hạng B1 phải kiểm tra các môn lý thuyết và thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm: môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết (nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ thuật lái xe); môn học thực hành lái xe với bài thi tiến lùi hình chữ chi; Điểm đánh giá kết quả học tập của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số. Điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên; Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên. b) Hạng A1, A: người học lái xe tham dự 100% thời gian học trong chương trình đào tạo được xét hoàn thành khóa đào tạo.		
9	Điều 6. Đào tạo lái xe các hạng B, C1 1. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu 2. Tổ chức khóa đào tạo a) Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 90 ngày; b) Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên, hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái. 3. Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe đảm bảo đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư này; lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin đào tạo lái xe: a) Đào tạo lái xe các hạng B, C1: cơ sở đào tạo lái xe lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên, kế hoạch đào tạo theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ		

	Chí Minh; báo cáo phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo lái xe; b) Báo cáo khóa đào tạo các hạng B, C1 không quá 07 ngày làm việc sau khai giảng; Thủ trưởng đơn vị được Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ quản lý đào tạo lái xe kiểm tra, ký tên vào từng trang (bao gồm tất cả các trang của báo cáo). 4. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm: a) Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành; b) Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường; c) Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường; d) Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết và thực hành của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số; đ) Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên. 5. Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.		
10	Điều 7. Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe 1. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu: a) Bảng số 1 2. Tổ chức khóa đào tạo a) Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung, gồm: khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe đối với học nâng hạng không quá 60 ngày; b) Số học viên được quy định trên 01 xe tập lái đối với học nâng hạng: B		

lên BE không quá 5 học viên; B lên C1, B lên C, C1 lên C, C1 lên C1E, C lên CE không quá 08 học viên; B lên D1, B lên D2, C1 lên D1, C1 lên D2, C lên D1, C lên D2, C lên D, D1 lên D2, D1 lên D, D1 lên D1E, D2 lên D, D2 lên D2E, D lên DE không quá 10 học viên. Trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

3. Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe

Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe đảm bảo đủ điều kiện và thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư này; lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin đào tạo lái xe:

a) Đào tạo lái xe các hạng BE, C1E, C, CE, D1, D1E, D2, D2E, D, DE: cơ sở đào tạo lái xe lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên, kế hoạch đào tạo theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh; báo cáo phải có dấu giáp lai của cơ sở đào tạo lái xe;

b) Báo cáo khóa đào tạo lái xe các hạng BE, C1E, C, CE, D1, D1E, D2, D2E, D, DE không quá 07 ngày làm việc sau khai giảng; Thủ trưởng đơn vị được Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ quản lý đào tạo lái xe kiểm tra, ký tên vào từng trang (bao gồm tất cả các trang của báo cáo).

4. Kiểm tra hoàn thành khoá đào tạo

Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

a) Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành; kiến thức mới về xe nâng hạng;

b) Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường; đối với hạng CE với bài thi liên hoàn (Lái xe qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại; ghép dọc xe vào nơi đỗ) và lái xe trên đường;

c) Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định. Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự ít nhất 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ

	thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường; d) Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết và thực hành của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số; đ) Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên. 5. Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.		
11	Điều 8. Tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo lái xe mô tô 1. Hệ thống phòng học chuyên môn: a) Phòng học lý thuyết: có các trang thiết bị làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về các nội dung: pháp luật giao thông đường bộ, trường hợp các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình, thì phải có hệ thống tranh vẽ; b) Phòng học kỹ thuật lái xe: có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về cấu tạo; có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện; trường hợp các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả thì phải có hệ thống tranh vẽ; c) Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa hạng B1: có hệ thống thông gió và chiếu sáng bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không gây bụi; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có bàn tháo lắp, băng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để hướng dẫn học viên thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát. 2. Xe tập lái: phù hợp với các hạng xe quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. 3. Sân tập lái xe mô tô: thông số kỹ thuật các hình tập lái phù hợp kích thước hình sát hạch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng.		

12	Điều 9. Tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo của cơ sở đào tạo lái xe 1. Giáo trình đào tạo lái xe phù hợp với chương trình khung đào tạo lái xe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; cơ sở đào tạo lái xe thực hiện quy trình biên soạn, thẩm định, ban hành giáo trình theo quy trình quy định tại Điều 10 Thông tư này. 2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô bao gồm: a) Báo cáo đăng ký đào tạo lái xe; b) Kế hoạch đào tạo; c) Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; d) Mẫu tiến độ đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này; đ) Sổ theo dõi kết quả học tập theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này; e) Sổ tay giáo viên theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này; g) Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này. 3. Cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1 sử dụng các tài liệu quy định tại điểm a, điểm e khoản 2 Điều này làm tài liệu quản lý đào tạo. 4. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô sử dụng các tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ (đối với học tập trung), dữ liệu quản lý học viên trên phần mềm quản lý (đối với học từ xa, tự học có hướng dẫn), dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường và dữ liệu học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô của học viên làm tài liệu quản lý đào tạo.		
13	Điều 10. Quy trình biên soạn, thẩm định ban hành giáo trình và chương trình đào tạo 1. Biên soạn giáo trình đào tạo, chương trình chi tiết. 2. Thẩm định giáo trình đào tạo, chương trình chi tiết. 3. Ban hành giáo trình đào tạo, chương trình chi tiết. 4. Quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình đào tạo, chương trình chi tiết thực hiện theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.		

14	Điều 11. Đào tạo đối với người khuyết tật 1. Đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật a) Người học lái xe lựa chọn hình thức đào tạo lái xe theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này; b) Phải học đủ nội dung và chương trình theo quy định tại Điều 5 Thông tư này. 2. Đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động a) Đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái: Người học lái xe lựa chọn hình thức đào tạo lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Người học lái xe phải học đủ nội dung và chương trình theo quy định tại Điều 6 Thông tư này; được thay nội dung học lái xe trên ca bin học lái xe ô tô bằng nội dung học trên xe tập lái; b) Đào tạo để sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng B số tự động cho người khuyết tật trừ người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái: Người học lái xe lựa chọn hình thức đào tạo lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Người học lái xe phải học đủ nội dung và chương trình theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.		
15	Điều 12. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1 đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt 1. Hình thức đào tạo: người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe phải đăng ký tại cơ sở đào tạo lái xe để được ôn luyện theo chương trình đào tạo lái xe quy định tại Điều 5 và Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Lớp học cho người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt phải giảng dạy riêng và có người phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số. 2. Phương pháp đào tạo: bằng hình ảnh trực quan, tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, mô hình, sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông đường bộ; hỏi - đáp và thực hành làm mẫu để thực hiện nội dung chương trình đào tạo lái xe.		

16	Điều 13. Yêu cầu đối với người học lái xe 1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam. 2. Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trong đó, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe được quy định cụ thể như sau: a) Hạng B lên C1, B lên C, B lên D1, B lên BE, C1 lên C, C1 lên D1, C1 lên D2, C1 lên C1E, C lên D1, C lên D2, D1 lên D2, D1 lên D, D1 lên D1E, D2 lên D, D2 lên D2E, D lên DE: thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên; b) Hạng B lên D2, C lên CE, C lên D: thời gian lái xe an toàn từ 03 năm trở lên. 3. Người đã có giấy phép lái xe hạng B số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định, hồ sơ của người học lái xe thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này.		
17	Điều 14. Hồ sơ của người học lái xe 1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp cho cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị học lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này; b) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài). 2. Người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ hồ sơ, nộp cho cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm: a) Giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này; b) Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D1, D2 và D (xuất trình bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc); c) Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban	1. Vụ Pháp chế: - Khoản 1 và khoản 2: đề nghị nghiên cứu, bổ sung hình thức nộp hồ sơ của người học lái xe để bảo đảm tính khả thi và tạo thuận lợi của người học khi đăng ký; - Khoản 3: đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt, đề nghị xem xét có bắt buộc phải đến đăng ký học trực tiếp không hay có thể đăng ký học trực tuyến qua việc nhờ người khác hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng này khi có nhu cầu học lái xe. 2. Vụ KHCN, MT&VLXD	1. Đối với ý kiến của Vụ Pháp chế: - Tiếp thu, điều chỉnh thành “1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp cho cơ sở đào tạo bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử. Hồ sơ bao gồm: 2. Người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ hồ sơ, nộp cho cơ sở đào tạo bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử. Hồ sơ bao gồm:

	hành kèm theo Thông tư này. 3. Người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 đăng ký trực tiếp tại cơ sở đào tạo.	- Xem lại sự phù hợp của tên và nội dung Điều 14 Dự thảo Thông tư.	...” - Đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt: Bỏ quy định tại khoản 3 Điều này. Người dân tộc thiểu số cũng nộp hồ sơ tương tự như các đối tượng ở điểm a, điểm b 2. Đối với ý kiến của Vụ KHCN,MT&VLXD: Đề nghị giữ nguyên tên Điều 14 như dự thảo. Nội dung của Điều quy định về thành phần hồ sơ của người học lái xe. 3. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: - Bỏ quy định hình thức nộp hồ sơ đối với người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. - Làm rõ các hình thức nộp hồ sơ.
18	Điều 15. Lưu trữ tài liệu đào tạo lái xe 1. Cơ sở đào tạo lái xe lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan của khoá đào tạo a) Không thời hạn đối với sổ theo dõi học viên hoàn thành khóa đào tạo; phương án hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1; b) 03 năm đối với: hồ sơ kiểm tra hoàn thành khóa học, dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô, dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô, dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên, dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện lưu trữ điện tử, các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm e quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này. 2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh lưu trữ tài liệu về đào tạo, gồm:		

	a) Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe của cơ sở đào tạo; b) Kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo; c) Biên bản kiểm tra cơ sở đào tạo của Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh; d) Thời gian lưu trữ các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản này là 03 năm.		
19	Điều 16. Quản lý học viên của các cơ sở đào tạo lái xe giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe 1. Cơ sở đào tạo lái xe giải thể có trách nhiệm: a) Trong thời hạn 10 ngày (trừ cơ sở đào tạo lái xe giải thể trước ngày Thông tư này có hiệu lực) kể từ ngày quyết định giải thể của cơ sở đào tạo có hiệu lực, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho cơ sở đào tạo lái xe chấp thuận tiếp tục đào tạo gồm: báo cáo đăng ký sát hạch lái xe hoặc Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên (báo cáo 1) và hồ sơ của người học lái xe; báo cáo Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi, quản lý; b) Trong thời hạn 10 ngày (trừ cơ sở đào tạo lái xe giải thể trước ngày Thông tư này có hiệu lực) kể từ ngày quyết định giải thể của cơ sở đào tạo có hiệu lực, thực hiện rà soát, lập danh sách thí sinh đã được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo và bàn giao hồ sơ của học viên hiện đang quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục theo dõi và quản lý. 2. Cơ sở đào tạo lái xe khi bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe có trách nhiệm: a) Trong thời hạn 10 ngày (trừ cơ sở đào tạo lái xe bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe trước ngày Thông tư này có hiệu lực) kể từ ngày quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe có hiệu lực, thực hiện rà soát, tổng hợp và lập danh sách học viên hiện đang quản lý; xây dựng phương án giải quyết quyền lợi đối với học viên đang đào tạo và báo cáo về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi, quản lý; b) Đảm bảo quyền lợi của người học lái xe theo hợp đồng đào tạo. Trường hợp học viên chấp thuận phương án được tiếp tục đào tạo thì thương thảo với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn để bàn giao nghĩa vụ đào tạo. Trường hợp học viên không chấp thuận phương án tiếp tục đào tạo thì thỏa thuận với học viên và thực hiện thanh lý hợp đồng;		

	c) Trong thời hạn 20 ngày (trừ cơ sở đào tạo lái xe bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe trước ngày Thông tư này có hiệu lực) kể từ ngày quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe có hiệu lực, bàn giao danh sách học viên hiện đang quản lý kèm theo hồ sơ gồm: danh sách học viên (báo cáo 1), báo cáo đăng ký sát hạch lái xe hoặc Báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe và hồ sơ, dữ liệu (nếu có) cho cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận, bàn giao; đồng thời báo cáo về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi, quản lý. 3. Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận học viên thuộc các cơ sở đào tạo lái xe giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe: a) Tiếp nhận hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và có trách nhiệm tiếp tục quản lý học viên theo quy định hiện hành. b) Việc bàn giao phải lập biên bản, bao gồm các nội dung sau: ghi đầy đủ, rõ ràng tài liệu bàn giao; cam kết và trách nhiệm của mỗi bên (bên giao và bên nhận đều có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến hồ sơ, tài liệu, tài sản đã bàn giao).		
20	Chương III ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CHO NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		
21	Điều 17. Hình thức, chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ 1. Người học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ phải được đào tạo tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng. 2. Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ		
22	Điều 18. Tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ Cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ phải có đủ phòng học luật về giao thông đường bộ có đủ tài liệu giảng dạy, sa hình và hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định.		

23	Điều 19. Tổ chức đào tạo pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ 1. Báo cáo mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ: cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đảm bảo yêu cầu về điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và báo cáo Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này. 2. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng căn cứ Chương trình đào tạo quy định tại Điều 17 Thông tư này xây dựng giáo trình và nội dung chi tiết chương trình đào tạo. 3. Tổ chức kiểm tra, lập biên bản kết quả kiểm tra bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người học đạt yêu cầu. Trường hợp chưa đạt yêu cầu sẽ được tổ chức kiểm tra lại sau 07 ngày làm việc. 4. Kiểm tra a) Kiểm tra các môn học theo Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này; b) Điểm đánh giá kết quả học tập của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số. Điểm kiểm tra mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên thì đạt yêu cầu.		
24	Điều 20. Hồ sơ của người học Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng. Hồ sơ gồm: 1. Đơn đề nghị học bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này. 2. 03 ảnh màu kích thước 2x3 cm chụp không quá 06 tháng, kiểu căn cước.		
25	Điều 21. In, quản lý chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ 1. Căn cứ mẫu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này, cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thiết kế mẫu phôi chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, kèm theo lô gô (nếu có) của cơ sở mình.		

	2. Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng phê duyệt mẫu phôi chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ của cơ sở mình và gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đào tạo đóng trụ sở chính để báo cáo; chịu trách nhiệm quản lý phôi chứng chỉ cơ sở mình. 3. Việc in phôi chứng chỉ phải đảm bảo chặt chẽ, an toàn, bảo mật và phải được lập sổ quản lý.		
26	Điều 22. Lưu trữ hồ sơ kết quả kiểm tra 1. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng a) Báo cáo mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; b) Danh sách thí sinh tham dự kiểm tra; c) Quyết định tổ chức kiểm tra; d) Sổ cấp chứng chỉ. 2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh Lưu trữ hồ sơ và các tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. 3. Thời gian lưu trữ tài liệu a) Không thời hạn đối với Sổ cấp chứng chỉ; b) 02 năm đối với tài liệu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.		
27	Điều 23. Cấp chứng chỉ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp chứng chỉ cho người học.		
28	Điều 24. Cấp lại chứng chỉ 1. Người có chứng chỉ bị hỏng hoặc có sự sai lệch về thông tin có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp chứng chỉ sẽ được cấp lại theo số hiệu chứng chỉ đã cấp. Hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này; b) 03 ảnh màu kích thước 2x3 cm chụp không quá 06 tháng. 2. Người có chứng chỉ bị mất có tên trong hồ sơ lưu trữ tại nơi cấp chứng chỉ sẽ được cấp lại theo số hiệu chứng chỉ đã cấp		

	Hồ sơ cấp lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. 3. Trình tự thực hiện: a) Cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng đã cấp chứng chỉ; trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động thì nộp tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh nơi quản lý cơ sở cấp chứng chỉ; b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng hoặc Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh tải kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp chứng chỉ không thuộc đối tượng được cấp lại hoặc hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng hoặc Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh cấp lại chứng chỉ; trường hợp không cấp lại chứng chỉ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; d) Việc trả giấy phép lái xe được thực hiện tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cá nhân.		
29	Chương IV HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐÀO TẠO LÁI XE, CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		
30	Điều 25. Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin về đào tạo lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ 1. Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe a) Quản lý tối thiểu các thông tin của học viên: mã học viên (được tạo lập theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục XXVII ban hành kèm theo Thông tư này); họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; số giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng); Số Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo (được tạo lập theo nguyên tắc quy định tại	1. Vụ Pháp chế: - Khoản 1 điểm a: đề nghị xem xét về sự cần thiết khi yêu cầu hệ thống quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe phải quản lý nội dung “số giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng)” để phù hợp với quy	1. Đối với ý kiến của Vụ Pháp chế: - Đối với thông tin “số giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng)”: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. + Thông tin này là cần thiết, phục vụ công tác quản lý của cơ sở đào tạo, thông tin này

Phụ lục XXVII ban hành kèm theo Thông tư này); khoá đào tạo; hạng xe đào tạo; thời gian lái xe an toàn đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe; tên cơ sở đào tạo lái xe; b) Quản lý tối thiểu thông tin về khóa đào tạo: Số, ngày tháng báo cáo đăng ký đào tạo lái xe, mã khóa đào tạo lái xe (được tạo lập theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục XXVII ban hành kèm theo Thông tư này), hệ đào tạo lái xe, hạng đào tạo lái xe, số lượng học viên, hình thức học của học viên, ngày khai giảng, ngày bế giảng; c) Quản lý tối thiểu các thông tin học lái xe của học viên: kết quả đào tạo (bao gồm kết quả Kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết và Kiểm tra kết thúc môn học thực hành lái xe); dữ liệu DAT; thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ; kết quả học thực hành lái xe trên cabin học lái xe; d) Có khả năng quản lý, kết nối, truyền dữ liệu quản lý DAT về hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam; đ) Có khả năng lập và cung cấp cho Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh: báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe; xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; e) Có khả năng kiểm soát số lượng học viên tham gia khóa học phù hợp với số lượng phòng học, sân tập lái, xe tập lái và đội ngũ giáo viên của cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành; g) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý; i) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và các hệ thống thông tin liên quan; k) Đảm bảo các quy định về an toàn an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật. 2. Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh a) Quản lý và lưu trữ tối thiểu các thông tin: quy định tại điểm a điểm b khoản 1 Điều này; b) Quản lý tối thiểu thông tin cơ sở đào tạo lái xe: Số giấy phép đào tạo; mã số quản lý cơ sở đào tạo lái xe; tên cơ sở đào tạo lái xe; địa chỉ; cơ quan quản lý trực tiếp; hạng được phép đào tạo, lưu lượng được phép đào tạo; c) Quản lý tối thiểu thông tin giáo viên dạy lái xe: số giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (nếu có); họ, tên; số định danh cá nhân;	định tại điểm a khoản 3 Điều 7 dự thảo Thông tư. - Khoản 3: đề nghị rà soát lại quy định tại khoản này để bảo đảm tính rõ ràng và phù hợp với tiêu đề của Điều 25 là “yêu cầu đối với hệ thống thông tin”.	cũng xuất hiện trong thông tin người học tại Hợp đồng đào tạo. + Đối với mẫu số 2 “Danh sách học viên” Phụ lục III dự thảo Thông tư, điều chỉnh bổ sung cột “Số giấy phép lái xe đã có” và “Hạng giấy phép lái xe đã có” 2. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: - Bổ sung ảnh chân dung vào các thông tin của Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe. - Bổ sung khả năng tổng hợp, kết xuất các báo cáo đối với Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh. - Bổ sung các thông tin về giáo viên dạy thực hành lái xe và xe tập lái trong Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam. - Điều chỉnh các quy định đối với Hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí
--	--	---

ngày, tháng, năm sinh; hạng được phép đào tạo; hình thức tuyển dụng; trình độ văn hóa; trình độ sư phạm; hạng giấy phép lái xe; ngày trúng tuyển; thâm niên dạy lái; môn học giảng dạy; d) Quản lý tối thiểu thông tin xe tập lái: số giấy phép xe tập lái; số đăng ký xe; nhãn xe; hạng xe; năm sản xuất; chủ sở hữu/hợp đồng; hệ thống phanh phụ; đ) Có khả năng tiếp nhận, quản lý và lưu trữ: báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe; xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe; e) Có khả năng tạo mã số quản lý cơ sở đào tạo lái xe; g) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam và các hệ thống thông tin liên quan; i) Đảm bảo các quy định về an toàn an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật. 3. Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam a) Có khả năng tiếp nhận, lưu trữ tối thiểu các thông tin do các Sở xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: Cơ sở đào tạo lái xe, gồm: số giấy phép đào tạo (nếu có); tên cơ sở đào tạo lái xe; địa chỉ; cơ quan quản lý trực tiếp; hạng được phép đào tạo, lưu lượng được phép đào tạo; Giáo viên dạy thực hành lái xe, gồm: số giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; hạng được phép đào tạo; Xe tập lái, gồm: số giấy phép xe tập lái; số đăng ký xe; hạng xe tập lái; Học viên được cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe, gồm: họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nơi cư trú; số giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng); số giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; khóa đào tạo; hạng xe đào tạo; thời gian lái xe an toàn đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe; tên cơ sở đào tạo lái xe; b) Có khả năng lưu trữ tối thiểu các thông tin dữ liệu quản lý DAT theo quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này; c) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý; d) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan; đ) Đảm bảo các quy định về an toàn an ninh thông tin, an toàn thông tin	Minh. - Điều chỉnh Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Cục Đường bộ Việt Nam.
--	--

mạng theo quy định của pháp luật.

4. Hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng

a) Quản lý tối thiểu các thông tin: họ và tên; ngày tháng năm sinh; khóa đào tạo; thời gian hoàn thành khóa học; kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ; ngày đạt kết quả kiểm tra cấp chứng chỉ; số chứng chỉ; ngày cấp chứng chỉ; cơ sở đào tạo lái và cấp chứng chỉ; ngày đổi, cấp lại chứng chỉ; cơ quan đổi, cấp lại chứng chỉ của từng học viên;

b) Có khả năng tạo khoá đào tạo, tạo kỳ kiểm tra, in chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

c) Có chức năng cấp đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

d) Có khả năng lưu trữ chính xác, đầy đủ các thông tin được quản lý;

đ) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan;

g) Đảm bảo các quy định về an toàn an ninh thông tin, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh

a) Tổ chức quản lý, sử dụng dữ liệu tối thiểu các thông tin: số chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; thông tin về kết quả khám sức khỏe định kỳ của người điều khiển phương tiện;

b) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan.

6. Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Cục Đường bộ Việt Nam

a) Có khả năng tiếp nhận, lưu trữ các thông tin tại điểm a khoản 4 Điều này;

b) Có khả năng tiếp nhận, lưu trữ tối thiểu các thông tin

Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ số giấy phép đào tạo (nếu có); tên cơ sở đào tạo lái xe; địa chỉ; cơ quan quản lý trực tiếp;

	b) Có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan.		
31	Điều 26. Nguyên tắc và hình thức khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin 1. Nguyên tắc khai thác a) Việc khai thác dữ liệu về đào tạo lái xe thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng; b) Cơ quan quản lý hệ thống thông tin quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Thông tư này có trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trong cơ sở dữ liệu đào tạo lái xe hoặc cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin; c) Các dịch vụ khai thác thông tin dữ liệu về đào tạo lái xe hoặc cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ được cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng. 2. Hình thức khai thác a) Khai thác trực tiếp Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác dữ liệu về đào tạo lái xe hoặc cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trực tiếp từ trang thông tin điện tử đào tạo lái xe theo quy định về cấp độ bảo mật và phân quyền sử dụng, khai thác dữ liệu đào tạo lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ; b) Khai thác gián tiếp Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác dữ liệu về đào tạo lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ được cung cấp thông tin lấy từ cơ sở dữ liệu đào tạo lái xe hoặc cơ sở dữ liệu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bao gồm: họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú; xác nhận hoàn thành khóa đào tạo; thời gian lái xe an toàn đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe; các thông tin ghi trên chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (trường hợp có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, ngoài thông tin in trên chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ còn được cung cấp thêm		

	thông tin về đào tạo, kiểm tra, vi phạm pháp luật giao thông đường bộ).		
32	Điều 27. Thời gian lưu trữ dữ liệu trên hệ thống thông tin Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc quản lý tài liệu lưu trữ điện tử theo quy định 1. Thời gian lưu trữ dữ liệu tại cơ sở đào tạo lái xe: a) Dữ liệu DAT lưu trữ tối thiểu là 03 năm, dữ liệu của các thông tin còn lại được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 25 Thông tư này lưu trữ tối thiểu là 50 năm; b) Thời gian lưu trữ dữ liệu về đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tối thiểu là 03 năm. 2. Thời gian lưu trữ dữ liệu tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính thành phố Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương a) Dữ liệu của các thông tin được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 25 Thông tư này lưu trữ tối thiểu là 50 năm; b) Thời gian lưu trữ dữ liệu về đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tối thiểu là 03 năm. 3. Thời gian lưu trữ dữ liệu tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng Thời gian lưu trữ dữ liệu về đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tối thiểu là 03 năm. 4. Thời gian lưu trữ dữ liệu tại Cục Đường bộ Việt Nam a) Dữ liệu của các thông tin được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Thông tư này lưu trữ tối thiểu là 10 năm; dữ liệu quản lý DAT tối thiểu là 03 năm; b) Thời gian lưu trữ dữ liệu về đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tối thiểu là 03 năm.		
33	Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN		

34	Điều 28. Cục Đường bộ Việt Nam 1. Đối với công tác đào tạo lái xe a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác đào tạo để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước; b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo lái xe, quản lý hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam đảm bảo việc tiếp nhận, tổng hợp, phân tích dữ liệu quản lý DAT phục vụ cho việc khai thác dữ liệu quản lý DAT và quản lý công tác đào tạo lái xe của các Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh; đảm bảo hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam hoạt động liên tục, ổn định; c) Công bố và thực hiện cập nhật danh sách các cơ sở đào tạo lái xe ô tô được cấp hoặc bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe trên trang thông tin điện tử. 2. Đối với công tác quản lý hệ thống thông tin a) Xây dựng, nâng cấp và duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam; hệ thống thông tin DAT, hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Cục Đường bộ Việt Nam; tích hợp, ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong đào tạo lái xe; b) Vận hành hoặc thuê đơn vị có năng lực để vận hành hệ thống thông tin của Cục Đường bộ Việt Nam tại điểm a khoản này; c) Cung cấp tài khoản để các Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh, các cơ sở đào tạo lái xe, cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng, đăng nhập, cập nhật, truyền dữ liệu và khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đào tạo lái xe, phần mềm hệ thống thông tin DAT và hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ của Cục Đường bộ Việt Nam; d) Sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam để phục vụ công tác báo cáo, thanh tra, kiểm tra; đ) Ban hành quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin, quy chế sử dụng phần cứng, phần mềm, tài khoản để đảm bảo sử dụng hệ thống thông tin an toàn, hiệu quả. 4. Đối với công tác kiểm tra Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý đào tạo lái xe tại các Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh; công	
----	--	--

	tác chấp hành các quy định về hoạt động đào tạo lái xe theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo lái xe.		
35	Điều 29. Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh 1. Đối với công tác đào tạo lái xe a) Chịu trách nhiệm quản lý công tác đào tạo lái xe trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; b) Thực hiện tiếp nhận, rà soát, kiểm tra, tạo mã số quản lý cơ sở đào tạo lái xe (theo nguyên tắc quy định tại Phụ lục XXVII ban hành kèm theo Thông tư này) và thông báo danh sách cơ sở đào tạo lái xe hạng A1, A, B1 đủ hoặc không đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh; c) Theo dõi, kiểm tra, khai thác và sử dụng dữ liệu DAT trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe và dữ liệu quản lý DAT trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Thông tư này để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo lái xe. Trong trường hợp Cục Đường bộ Việt Nam có thông báo dừng hệ thống thông tin đào tạo lái xe để bảo trì hoặc bảo dưỡng hoặc xảy ra sự cố thì các Sở Giao thông vận tải sử dụng dữ liệu DAT của cơ sở đào tạo lái xe; d) Bảo mật tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe; đ) Tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá hình thức tổ chức, chương trình đào tạo lái xe chi tiết của cơ sở đào tạo lái xe. 2. Đối với công tác đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ a) Cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Thông tư này; b) Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương theo quy		1. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: Quy định việc Sở Xây dựng có nhiệm vụ kiểm tra, cấp giấy phép đào tạo lái xe, đảm bảo lưu lượng đào tạo tối đa phù hợp số phòng học, sân tập lái quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

định;

c) Thực hiện tiếp nhận, rà soát, kiểm tra và thông báo danh sách cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ hoạt động trên địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh;

d) Truy cập hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, khai thác dữ liệu chứng chỉ bồi dưỡng pháp luật về giao thông đường bộ của các cơ sở đào tạo thuộc quyền quản lý.

3. Đối với công tác quản lý hệ thống thông tin

a) Đầu tư, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và truyền đầy đủ dữ liệu quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 và điểm a khoản 6 Điều 25 về Cục Đường bộ Việt Nam theo giao thức do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành; hoàn thành đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh xong trước ngày 01 tháng 01 năm 2026, trong thời gian đầu tư xây dựng hệ thống thông tin thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu về Cục Đường bộ Việt Nam.

b) Vận hành hoặc thuê đơn vị có năng lực để vận hành hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định;

c) Sử dụng các phần mềm trong hệ thống thông tin đào tạo lái xe để tiếp nhận báo cáo 1; kiểm tra đối chiếu các thông tin người học lái xe, quá trình đào tạo, kết quả đào tạo;

d) Sử dụng dữ liệu trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở đào tạo lái xe để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng;

đ) Ban hành quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin, quy chế sử dụng phần cứng, phần mềm, tài khoản để đảm bảo sử dụng hệ thống thông tin an toàn, hiệu quả;

e) Lưu trữ đầy đủ các thông tin theo quy định theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

	4. Đối với công tác kiểm tra Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác đào tạo lái xe tại các cơ sở đào tạo lái xe; công tác quản lý đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại các cơ sở đào tạo.		
36	Điều 30. Cơ sở đào tạo 1. Đối với công tác đào tạo lái xe a) Tổ chức tuyển sinh đào tạo bảo đảm các yêu cầu đối với người học lái xe theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này; b) Ký hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô gồm các nội dung chính sau: Hạng giấy phép lái xe đào tạo; địa điểm đào tạo; thời gian hoàn thành khóa học; mức học phí và phương thức thanh toán học phí; trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng; thanh lý hợp đồng; các thỏa thuận khác không trái pháp luật và đạo đức xã hội; Hợp đồng đào tạo được ký trực tiếp tại cơ sở đào tạo hoặc hợp đồng điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử; c) Công khai quy chế tuyển sinh, mức thu học phí và quản lý đào tạo trên trang thông tin của cơ sở đào tạo lái xe; d) Cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1 phải duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn theo quy định; đ) Thông báo phương án hoạt động đến Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1 đúng phương án hoạt động đào tạo đã đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư này; e) Tổ chức đào tạo mới và đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe ô tô theo lưu lượng, thời hạn, địa điểm, hạng giấy phép lái xe ghi trong giấy phép đào tạo lái xe và cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo cho người người đạt yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư này; g) Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý đào tạo để nhận dạng và theo dõi thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô theo hình thức học tập trung; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập để nâng cao chất lượng đào tạo lái xe; sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông để đào tạo lái xe; h) Bảo đảm giáo viên khi dạy thực hành lái xe phải đeo phù hiệu “Giáo viên dạy lái xe” và mang theo giấy phép xe tập lái; học viên tập lái xe		1. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: - Hợp đồng đào tạo cả cơ sở đào tạo lái xe ô tô và mô tô đều phải ký với học viên. - Bổ sung quy định cơ sở đào tạo bố trí số lượng học viên học thực hành đối với mỗi hạng giấy phép lái xe không được vượt quá khả năng đáp ứng số xe tập lái và giáo viên của cơ sở đào tạo; đảm bảo thực hiện.

trên đường phải đeo phù hiệu “Học viên tập lái xe”. Phù hiệu do cơ sở đào tạo lái xe cấp, quản lý theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư này; niêm yết tên cơ sở đào tạo lái xe trên xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục XXI ban hành kèm theo Thông tư này;

i) Tổ chức kiểm tra môn học: người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe căn cứ nội dung kiểm tra quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 4 Điều 6 và khoản 4 Điều 7 Thông tư này xây dựng quy trình kiểm tra;

k) Sử dụng kết quả theo dõi quá trình học; kết quả kiểm tra; kết quả học thực hành lái xe trên đường thông qua hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc Cục Đường bộ Việt Nam; kết quả học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe được kết xuất từ ca bin học lái xe ô tô thông tin học viên đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô để xét khóa đào tạo cho người học lái xe ô tô;

l) Truyền dữ liệu quản lý DAT theo quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực dữ liệu DAT và dữ liệu quản lý DAT; bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo mật cho hệ thống thông tin DAT; bảo mật tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, dữ liệu DAT cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu;

m) Theo dõi, khai thác dữ liệu DAT trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe; đảm bảo tính chính xác các thông tin về giáo viên, xe tập lái;

n) Cung cấp và chịu trách nhiệm đối với giấy xác nhận được kết xuất từ ca bin học lái xe ô tô thông tin học viên đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô cho cơ quan quản lý đào tạo lái xe;

o) Xây dựng, phê duyệt hình thức, chương trình đào tạo lái xe chi tiết theo quy trình biên soạn, thẩm định ban hành chương trình đào tạo quy định tại Điều 10 và Phụ lục IX Thông tư này, báo cáo Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi và quản lý. Việc xây dựng hệ thống, học liệu, các phương pháp đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn và hệ thống ứng dụng quản lý đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định tại Phụ lục XXIII ban hành kèm theo Thông tư này.

p) Gửi báo cáo và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác đối với

	kết quả xét hoàn thành khóa đào tạo kèm danh sách và thông tin học viên đã học đủ thời gian và nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định về cơ quan quản lý đào tạo lái xe. 2. Đối với công tác quản lý hệ thống thông tin a) Đầu tư, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin đào tạo lái xe đặt tại cơ sở đào tạo lái xe và truyền đầy đủ dữ liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh theo giao thức do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành. Tạo lập, đối chiếu, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin học viên, quá trình đào tạo, kết quả đào tạo, báo cáo 1 theo quy định; b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ điện tử gửi hoặc truyền dữ liệu đến Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Đường bộ Việt Nam; c) Lưu trữ đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư này; d) Ban hành quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin, quy chế sử dụng phần cứng, phần mềm, tài khoản để đảm bảo sử dụng hệ thống thông tin an toàn, hiệu quả; đ) Khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin đào tạo lái xe tại cơ sở đào tạo lái xe để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng (khi có yêu cầu).		
37	Điều 31. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng 1. Đối với công tác đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng a) Tuyển sinh và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo chương trình quy định tại Thông tư này; b) Báo cáo mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ với Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này; c) Lập Sổ quản lý cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư này; d) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô hoặc cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng phải thông báo phương án hoạt động đến Sở Xây dựng, Sở	1. Vụ Pháp chế: Đề nghị rà soát lại quy định tại Điều này với Điều 30 dự thảo Thông tư để tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật	1. Đối với ý kiến của Vụ Pháp chế: Tiếp thu, sửa tên Điều thành “Điều 31. Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ”

	Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ đúng phương án hoạt động đào tạo đã đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư này. 2. Đối với công tác quản lý hệ thống thông tin a) Đầu tư, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống và mạng truyền số liệu của hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ đặt tại cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ và truyền đầy đủ dữ liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh theo giao thức do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành. b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ điện tử gửi hoặc truyền dữ liệu đến Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Đường bộ Việt Nam; c) Lưu trữ đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư này; d) Ban hành quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin, quy chế sử dụng phần cứng, phần mềm, tài khoản để đảm bảo sử dụng hệ thống thông tin an toàn, hiệu quả; đ) Khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại cơ sở để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng (khi có yêu cầu).		
38	Điều 32. Chế độ báo cáo 1. Cơ sở đào tạo lái xe gửi báo cáo công tác đào tạo lái xe về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh, gồm: a) Tên báo cáo: báo cáo về công tác đào tạo lái xe; b) Nội dung yêu cầu báo cáo: báo cáo về số khóa đào tạo, số học viên được đào tạo, số lượng giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đã cấp; c) Phương thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử; d) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 6 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm; trước ngày 20 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm; đ) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và Báo cáo định kỳ hàng năm;	1. Vụ Pháp chế: Tại Điều 32 khoản 5: dự thảo Thông tư có bổ sung yêu cầu Cục Đường bộ Việt Nam gửi báo cáo công tác đào tạo lái xe, đào tạo kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ về Bộ Xây dựng định kỳ hằng năm. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ sự cần thiết phải quy định nội dung này để tránh phát sinh thêm về chế độ	1. Vụ Pháp chế: Tiếp thu, bỏ quy định Cục Đường bộ Việt Nam gửi báo cáo công tác đào tạo lái xe, đào tạo kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ về Bộ Xây dựng. 2. Nội dung điều chỉnh bổ sung tại dự thảo: - Bỏ các báo cáo của cơ sở đào tạo đối với Sở Xây dựng vì đã có đủ thông tin trong

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo; g) Mẫu biểu báo cáo: theo Mẫu số 01 Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư này. 2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh gửi báo cáo công tác đào tạo lái xe về Cục Đường bộ Việt Nam, gồm: a) Tên báo cáo: báo cáo công tác đào tạo lái xe; b) Nội dung yêu cầu báo cáo gồm số lượng: cơ sở đào tạo lái xe đang quản lý, giấy phép đào tạo lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, số lượng xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đã cấp; đánh giá công tác quản lý đào tạo lái xe. c) Phương thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử; d) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 6 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm; trước ngày 20 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ hàng năm; đ) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và Báo cáo định kỳ hàng năm; e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo; g) Mẫu biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 02 Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư này. 3. Cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ gửi báo cáo công tác đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ về Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh, gồm: a) Tên báo cáo: báo cáo về công tác đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; b) Nội dung yêu cầu báo cáo: báo cáo về số lớp đào tạo, số học viên được đào tạo, số lượng kiểm tra cấp chứng chỉ, số lượng chứng chỉ đã cấp; c) Phương thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử; d) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 6 hàng năm đối với báo cáo	báo cáo.	hệ thống thông tin. - Bỏ báo cáo của Cục ĐBVN với Bộ Xây dựng.
--	-----------------	---

định kỳ 6 tháng đầu năm; trước ngày 20 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm; đ) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và Báo cáo định kỳ hàng năm; e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo; g) Mẫu biểu báo cáo: theo Mẫu số 03 Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư này. 4. Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh gửi báo cáo công tác đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ về Cục Đường bộ Việt Nam, gồm: a) Tên báo cáo: báo cáo về công tác đào tạo, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về pháp luật về giao thông đường bộ; b) Nội dung yêu cầu báo cáo: số lượng cơ sở đào tạo, công tác quản lý đào tạo, số học viên được đào tạo, số lượng chứng chỉ đã cấp; c) Phương thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử; d) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 25 tháng 6 hàng năm đối với báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm; trước ngày 25 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm; đ) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và báo cáo định kỳ hàng năm; e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo; g) Mẫu biểu báo cáo: theo Mẫu số 04 Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư này. 5. Cục Đường bộ Việt Nam gửi báo cáo công tác đào tạo lái xe, đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ về Bộ Xây dựng, gồm: a) Tên báo cáo: báo cáo công tác đào tạo lái xe; đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ b) Nội dung yêu cầu báo cáo gồm số lượng: Về công tác đào tạo lái xe: cơ sở đào tạo lái xe đang quản lý, giấy phép		
---	--	--

	đào tạo lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, số lượng xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đã cấp; đánh giá công tác quản lý đào tạo lái xe. Về đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ: số lượng cơ sở đào tạo, công tác quản lý đào tạo, số học viên được đào tạo, số lượng chứng chỉ đã cấp; c) Phương thức gửi báo cáo: gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc môi trường điện tử; d) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 27 tháng 12 hàng năm đối với báo cáo định kỳ hàng năm; đ) Tần suất thực hiện báo cáo: báo cáo định kỳ hàng năm; e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: đối với báo cáo định kỳ tổng kết năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm báo cáo; g) Mẫu biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 05 Phụ lục XXVI ban hành kèm theo Thông tư này.		
39	Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
40	Điều 33. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. 2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.		
41	Các nội dung khác	1. Vụ KHCN,MT&VLXD - Bổ sung các phương án quy định nêu tại mục VII dự thảo Tờ trình vào dự thảo Thông tư. - Rà soát, bổ sung làm rõ việc điều chỉnh các quy định tại dự thảo Thông tư cũng như Bảng so sánh nội dung Thông tư	- Các nội dung tại mục VII Tờ trình cần xin ý kiến của Bộ Xây dựng trước khi đưa vào dự thảo. - Việc giải quyết các khó khăn tại mục I.3.b đã được cập nhật tại Dự thảo Thông tư: + Bỏ nội dung lái xe trên

		thay thế với Thông tư số 35/2024/TTBGTVT để thể hiện rõ giải quyết một số khó khăn từ thực tiễn nêu tại mục I.3.b dự thảo Tờ trình.	đường cao tốc, nội dung này đã được đào tạo trên cabin học lái xe. + Việc xây dựng hệ thống thông tin đào tạo lái xe, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ đã được giao cho cơ sở bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ và Sở Xây dựng.
--	--	---	---